

CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH NGÓI GỐM XD MỸ XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

----- 000 -----



ISO 9001:2008

# **BÁO CÁO QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH QUY IV NĂM 2016**

ĐƠN VỊ BÁO CÁO : CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỐM XD MỸ XUÂN  
ĐƠN VỊ NHẬN BC :

THÁNG 1 NĂM 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150 )</b>	<b>100</b>		<b>48.893.964.808</b>	<b>52.250.920.992</b>
<b>I. Tiền</b>	<b>110</b>		<b>21.485.382.979</b>	<b>4.854.425.318</b>
1. Tiền	111	V.01	7.985.382.979	4.854.425.318
2. Các khoản tương đương tiền	112	<b>V.02</b>	13.500.000.000	
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121			
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn(*)	122			
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123			
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>3.721.284.185</b>	<b>25.295.735.199</b>
1. Phải thu khách hàng	131		2.830.679.224	17.960.902.330
2. Trả trước cho người bán	132		614.886.307	240.500.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Các khoản phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	291.272.114	7.109.886.329
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(15.553.460)	(15.553.460)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>23.506.069.586</b>	<b>21.993.695.165</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.04	23.506.069.586	21.993.695.165
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>181.228.058</b>	<b>107.065.310</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		169.254.558	95.091.810
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	V.05	11.973.500	11.973.500
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			-



CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	4
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260 )</b>	<b>200</b>		<b>60.160.986.388</b>	<b>59.834.145.110</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>304.620.362</b>	<b>193.173.000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214	V.06		
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.07	304.620.362	193.173.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219			
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>40.570.754.384</b>	<b>46.349.626.396</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	22.678.662.262	26.927.161.074
- Nguyên giá	222		83.373.789.222	83.735.165.207
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(60.695.126.960)	(56.808.004.133)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09	-	-
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	17.892.092.122	19.422.465.322
- Nguyên giá	228		26.139.164.502	26.139.164.502
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(8.247.072.380)	(6.716.699.180)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>V.12</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	232			
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>10.931.075.190</b>	<b>4.989.923.105</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		10.931.075.190	4.989.923.105
<b>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.500.055.879</b>	<b>2.536.671.052</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.500.000.000	1.500.000.000
- Vốn Góp Liên Doanh				
- Đầu tư vào Công Ty Liên Kết			1.500.000.000	1.500.000.000
3. Đầu tư khác vào công cụ vốn	253	V.13	55.879	1.036.671.052
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>6.854.480.573</b>	<b>5.764.751.557</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	6.854.480.573	5.764.751.557
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268			-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN ( 270 = 100+200 )</b>	<b>270</b>		<b>109.054.951.196</b>	<b>112.085.066.102</b>



CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	4
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ ( 300 = 310 + 320 )</b>	<b>300</b>		<b>30.402.386.481</b>	<b>36.263.749.584</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>30.402.386.481</b>	<b>36.263.749.584</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	8.337.806.370	10.392.100.596
2. Người mua trả tiền trước	312		798.035.286	560.119.797
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		3.079.719.309	3.309.494.171
4. Phải trả người lao động	314	V.16	12.198.024.120	7.627.394.913
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315			
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	V.17		
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318			
9. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319		221.902.746	340.332.960
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18		9.841.296.930
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321			
12. Quỹ khen thưởng - Phúc Lợi	322		5.766.898.650	4.193.010.217
13. Quỹ bình ổn giá	323			
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	324			
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Chi phí phải trả dài hạn	332			
3. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	333			
4. Phải trả nội bộ dài hạn	334	V.19		
5. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	335			
6. Phải trả dài hạn khác	336	V.20		
7. Vay và nợ thuê tài chính	337	V.21		
8. Trái phiếu chuyển đổi	338			
9. Thuế Thu Nhập hoãn lại phải trả	339			
10. Dự phòng phải trả dài hạn	340			
11. Quỹ phát triển Khoa Học và Công nghệ	341			
12. Dự Phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
<b>B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>78.652.564.715</b>	<b>75.821.316.518</b>
<b>I. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.22</b>	<b>78.652.564.715</b>	<b>75.821.316.518</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		53.206.940.000	53.206.940.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.284.000	80.284.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		710.400.000	266.000.000
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(62.460.000)	(62.460.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.588.931.842	11.177.278.629
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.128.468.873	11.153.273.889
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		5.838.825.889	3.921.507.456
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		7.289.642.984	7.231.766.433



12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422			
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431	V.23		
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>109.054.951.196</b>	<b>112.085.066.102</b>

Vũng Tàu, Ngày 19 Tháng 01 Năm 2017

Người lập báo cáo



Lưu Thị Mai

Kế toán trưởng



Trần Thị Cảnh



Tổng Giám đốc

Lưu Ngọc Thanh

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ QUÝ IV NĂM 2016

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	54.447.215.770	56.218.261.244	205.054.369.673	182.737.984.650
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	49.166.796	-
3	DT thuần về bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ(10=01-02)	10		54.447.215.770	56.218.261.244	205.005.202.877	182.737.984.650
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	35.879.081.897	39.177.413.727	135.993.693.399	124.672.406.378
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng hóa và dịch vụ ( 20=10-11 )	20		18.568.133.873	17.040.847.517	69.011.509.478	58.065.578.272
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	9.462.156	170.912.427	382.016.947	252.624.800
7	Chi phí tài chính	22	VI.28	-	279.412.510	281.591.825	644.958.300
	- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		-	279.412.510	281.591.825	644.958.300
8	Chi phí bán hàng	24		7.646.626.127	6.804.685.217	29.491.309.578	25.946.348.561
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.400.442.968	3.240.195.376	14.532.612.390	11.661.985.913
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		7.530.526.934	6.887.466.841	25.088.012.632	20.064.910.298
11	Thu nhập khác	31		193	4.401.182	1.094.307	4.734.241
12	Chi phí khác	32		202.281.592	108.754.902	414.324.244	150.739.573
13	Lợi nhuận khác ( 40 = 31-32 )	40		(202.281.399)	(104.353.720)	(413.229.937)	(146.005.332)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ( 50=30+40 )	50		7.328.245.535	6.783.113.121	24.674.782.695	19.918.904.966
15	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.30	1.181.368.161	965.166.046	4.092.122.065	2.849.225.467
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.30				
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp ( 60=50-51 -52)	60		6.146.877.374	5.817.947.075	20.582.660.630	17.069.679.499
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		872	868	2.949	2.425

Vũng Tàu, Ngày 19 Tháng 01 Năm 2017

Người Lập Biểu



Lưu Thị Mai

Kế Toán Trưởng



Trần Thị Cảnh



Tổng Giám đốc

Lưu Ngọc Thanh









# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU B 09a-DN

Bản Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân (gọi tắt là "Công ty").

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ, sản xuất
- Ngành, nghề kinh doanh** : Khai thác đất sét sản xuất kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng, xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.
- Nhân viên**

Số lượng nhân viên của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 403 người (vào ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 382 người).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 thuộc năm tài chính thứ mười ba của Công ty kể từ khi chuyển sang Công ty cổ phần.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng.

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### 3. Hình thức kế toán áp dụng

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Công ty áp dụng ghi sổ trên phần mềm kế toán.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

#### 1. Các thay đổi về chính sách kế toán

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp (“Thông tư 200”) thay thế Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 (“Quyết định 15”) và có hiệu lực cho các năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015 trở đi.

#### 2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc kỳ báo cáo cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ báo cáo. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

#### 3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

##### *Tài sản tài chính*

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản ký quỹ và các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

##### *Nợ phải trả tài chính*

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ và các khoản phải trả người bán.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.



# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

#### 5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào Chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm.

#### 6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

#### 7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được trình bày theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05-25
Máy móc thiết bị	03-10
Thiết bị văn phòng	03-04
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10

#### 8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất.

##### ***Quyền sử dụng đất***

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất được phân bổ từ 09 đến 38 năm.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### 10. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, Công ty liên kết được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường giảm so với giá đang hạch toán trên sổ sách. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư tài chính vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty/Doanh nghiệp trong các tổ chức kinh tế này.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

#### 11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí sửa chữa tài sản cố định và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí sửa chữa tài sản cố định được Công ty phân bổ vào chi phí trong vòng 2 - 3 năm kể từ ngày phát sinh.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

#### 12. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại, và phải trả khác được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

#### 13. Nguồn vốn kinh doanh - Các quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.



# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### **Doanh thu bán hàng**

Doanh thu được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### **Doanh thu cung cấp dịch vụ**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### **Khác**

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

## 15. Ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ.

## 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

## 17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*

## **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### **Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### **18. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.



# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền	2.251.432.500	1.358.332.000
Tiền gửi ngân hàng	5.733.950.479	3.496.093.318
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	13.500.000.000	
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>21.485.382.979</u></b>	<b><u>4.854.425.318</u></b>

### 2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ	138.101.432	16.904.204
Khu vực Tân Thành - Châu Đức	110.385.307	1.178.369.827
Khu vực miền trung	237.569.047	291.043.764
Khu vực Vũng Tàu	70.000.000	102.632.000
Khu vực Đà Lạt		0
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Nguyễn Văn Kiên	62.311.345	468.827.276
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Dư Đức Hoàng	54.672.871	54.672.871
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Phan Đình Tấn	80.863.007	84.533.145
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Dư Tuấn Sơn	106.074.554	106.074.554
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Nguyễn Văn Kiên	322.230.540	148.010.121
Khu vực miền tây	37.630.241	8.000.000
Công Ty TNHH Đầu Tư Và Thương Mại Đại Hữu		13.084.953.468
Công Ty CP Đầu Tư TQC Bình Thuận	1.460.840.880	2.266.881.100
Công Ty TNHH Phú Mỹ Xuân	150.000.000	150.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b><u>2.830.679.224</u></b>	<b><u>17.960.902.330</u></b>

### 3. Trả trước người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI	15.000.000	-
NGUYỄN HỮU XUÂN - ĐIỆN LỰC TÂN THÀNH	30.000.000	-
CÔNG TY TNHH DV TM CK XD ĐẠI PHÚ LONG	508.625.000	-
Công Ty Cổ Phần Công Nghiệp Chậu Lửa Hưng Đạo		200.000.000

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

TRỊNH TĂNG LŨN	30.000.000	35.000.000
Khách hàng khác	31.261.307	5.500.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>614.886.307</b>	<b>240.500.000</b>
<b>4. Các khoản phải thu ngắn hạn khác</b>		
Phải thu khác	44.865.873	6.791.729.039
Tạm ứng	246.406.241	318.157.290
<b>Tổng cộng</b>	<b>291.272.114</b>	<b>7.109.886.329</b>
<b>5. Hàng tồn kho</b>		
Nguyên vật liệu	13.755.434.246	9.762.353.122
Công cụ dụng cụ	169.819.317	105.285.148
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.727.238.726	2.229.459.651
Thành phẩm	6.514.398.823	9.530.897.858
Hàng hóa	339.178.474	365.699.386
<i>Dự phòng giảm giá hàng tồn kho</i>		
<b>Giá trị thuần</b>	<b>23.506.069.586</b>	<b>21.993.695.165</b>
<b>6. Tài sản dở dang dài hạn</b>		

	Số đầu năm	Đầu tư trong kỳ	Kết chuyển TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào phí và giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định		5.015.579.088	49.950.000		4.965.629.088
Các công trình xây dựng cơ bản	3.045.191.433	3.945.166.306		1.024.911.637	5.965.446.102
Sửa chữa lớn tài sản cố định (chưa hoàn thành)	1.944.731.672	1.318.982.993		3.263.714.665	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>4.989.923.105</b>	<b>10.279.728.387</b>	<b>49.950.000</b>	<b>4.288.626.302</b>	<b>10.931.075.190</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình và hao mòn trong quý như sau:

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng Cộng
<b>I. Nguyên giá</b>					
1. Số đầu năm	33.861.373.491	44.548.110.381	4.898.796.835	426.884.500	83.735.165.207
2. Số tăng trong kỳ	-	1.177.633.077	-	-	1.177.633.077
- Mua sắm mới		746.363.636			746.363.636
- XDCB hoàn thành		431.269.441	-	-	431.269.441
3. Giảm trong kỳ	-	1.539.009.062	-	-	1.539.009.062
- Thanh lý		1.539.009.062			1.539.009.062
<b>4. Số cuối kỳ</b>	<b>33.861.373.491</b>	<b>44.186.734.396</b>	<b>4.898.796.835</b>	<b>426.884.500</b>	<b>83.373.789.222</b>
<b>II. Hao mòn lũy kế</b>					
1. Số đầu năm	23.069.278.484	30.861.876.552	2.747.165.567	129.683.530	56.808.004.133
2. Tăng trong kỳ	1.548.826.422	3.346.092.385	389.241.960	69.714.000	5.353.874.767
- Khấu hao trong kỳ	1.548.826.422	3.346.092.385	389.241.960	69.714.000	5.353.874.767
3. Giảm trong năm	-	1.466.751.940	-	-	1.466.751.940
- Thanh lý		1.466.751.940			1.466.751.940
<b>4. Số cuối kỳ</b>	<b>24.618.104.906</b>	<b>32.741.216.997</b>	<b>3.136.407.527</b>	<b>199.397.530</b>	<b>60.695.126.960</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>					
1. Số đầu năm	10.792.095.007	13.686.233.829	2.151.631.268	297.200.970	26.927.161.074
<b>2. Số cuối kỳ</b>	<b>9.243.268.585</b>	<b>11.445.517.399</b>	<b>1.762.389.308</b>	<b>227.486.970</b>	<b>22.678.662.262</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

**Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 8. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Tài sản vô hình khác	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá</b>			
1. Số đầu năm	25.507.139.502	632.025.000	26.139.164.502
2. Tăng trong năm		-	-
3. Giảm trong năm	-	-	-
<b>4. Số cuối năm</b>	<b>25.507.139.502</b>	<b>632.025.000</b>	<b>26.139.164.502</b>
<b>II. Hao mòn lũy kế</b>			
1. Số đầu năm	6.084.674.180	632.025.000	6.716.699.180
2. Tăng trong năm	1.530.373.200		1.530.373.200
3. Giảm trong năm	-	-	-
<b>4. Số cuối năm</b>	<b>7.615.047.380</b>	<b>632.025.000</b>	<b>8.247.072.380</b>
<b>III. Giá trị còn lại</b>			
1. Số đầu năm	4.554.300.979	632.025.000	8.247.072.380
			-
<b>2. Số cuối năm</b>	<b>17.892.092.122</b>	<b>-</b>	<b>17.892.092.122</b>

**Nguyên giá của tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:**

Trong đó:

Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay là (xem thuyết minh số VI.14).

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 2.465.595.904 VND .

### 9. Đầu tư vào các Công ty liên kết

	Số dư 31/12/2016	Số dư 01/01/2016
<b>Đầu tư vào các Công ty liên kết</b>	<b>1.500.000.000</b>	<b>1.500.000000</b>
DA Nhà máy SX Gạch Ngói tại Xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – BRVT	1.500.000.000	1.500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.500.000.000</b>	<b>1.500.000.000</b>

Thông tin chi tiết về các Công ty liên kết tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 như sau:

*Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính*



# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

## Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên Công ty liên kết	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
DA Nhà máy SX Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – BRVT (*)	Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	25	25	Khai thác mỏ sét và Nhà máy sản xuất gạch ngói

(\*) Dự án khai thác mỏ sét và Nhà máy SX Gạch Ngói tại xã Suối Rao - Huyện Châu Đức – Bà Rịa Vũng Tàu theo hợp đồng Hợp tác đầu tư số 006/HĐHTKD ngày 13/06/2011 với Công ty TNHH Xây Lắp – Dịch vụ Tân Thịnh và Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân, tỷ lệ vốn góp 25%, Công ty đang trong giai đoạn đầu tư.

### 10. Đầu tư tài chính dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Đầu tư chứng khoán	9	55.879	166.969	1.036.671.052
<i>Công ty CP Xây Lắp Bà Rịa - Vũng Tàu</i>	9	55.879	166.969	1.036.671.052
<b>Cộng</b>	<b>9</b>	<b>55.879</b>	<b>166.969</b>	<b>1.036.671.052</b>

Cổ phiếu Công ty Xây Lắp Bà Rịa - Vũng Tàu với mã cổ phiếu VRC, số cổ phiếu đang sở hữu còn lại đến 31/12/2016 là 9 CP với mệnh giá là 10.000/CP.

### 11. Chi phí trả trước

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>a/ Chi phí trả trước ngắn hạn</b>	<b>169.254.558</b>	<b>95.091.810</b>
Công cụ dụng cụ	169.254.558	95.091.810
<b>b/ Chi phí trả trước dài hạn</b>	<b>6.854.480.573</b>	<b>5.764.751.557</b>
Công cụ dụng cụ	1.299.506.821	794.409.345
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	3.843.718.580	3.095.465.192
Tiền thuê đất	-	-
Tiền cấp quyền khai thác	1.711.255.172	1.874.877.020
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.023.735.131</b>	<b>5.859.843.367</b>

### 12. Tài sản dài hạn khác

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ký Quỹ phục hồi môi trường khai thác mỏ	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

### 13. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Vay thêm trong năm</u>	<u>Thanh toán trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
<b>a/ Vay ngắn hạn</b>	<b>9.841.296.930</b>	<b>49.307.851.648</b>	<b>59.149.148.578</b>	<b>0</b>
- Vay ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	9.841.296.930	36.183.431.864	46.024.728.794	-
- Vay Chi nhánh ngân hàng ĐT-PT Phú Mỹ	-	13.124.419.784	13.124.419.784	-
<b>b/ Vay dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.841.296.930</b>	<b>49.307.851.648</b>	<b>59.149.148.578</b>	<b>-</b>

#### Chi tiết các hợp đồng vay trong năm:

- Hợp đồng hạn mức tín dụng số 2016-GMX/HĐHM Ngày 27 tháng 05 năm 2016 của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam  
Hạn mức tín dụng 40.000.000.000 VND  
Lãi suất Theo từng lần nhận nợ  
Thời hạn vay 05 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên, tính theo từng lần nhận nợ  
Mục đích vay Thanh toán các chi phí phục vụ cho quá trình khai thác nguyên liệu sét – sản xuất – tiêu thụ gạch ngói xây dựng các loại  
Tài sản đảm bảo Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, công trình xây dựng theo hợp đồng thế chấp tài sản 2016-GMX/HĐTC ngày 27/05/2016 (xem các thuyết minh số V.7,8).
- Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2016/1509034/HĐTD ngày 24 tháng 16 năm 2016 của Chi nhánh ngân hàng ĐT-PT Phú Mỹ  
Hạn mức tín dụng 18.000.000.000 VND  
Lãi suất Theo từng lần nhận nợ  
Thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày rút vốn đầu tiên  
Mục đích vay Bổ sung vốn lưu động  
Tài sản đảm bảo Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 97.049,4 m2 tại xã Mỹ Xuân QĐ số 2457/QĐ-UBND, ngày 21/07/2008 để thế chấp cho khoản vay này (xem các Thuyết minh số V.7, 8).

### 14. Phải trả người bán

Số cuối năm

Số đầu năm

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	5.202.134.815	5.584.815.315
<i>Cung cấp hàng hóa, dịch vụ</i>	4.085.682.815	4.209.260.315
<i>Cung cấp dịch vụ vận chuyển - thuê máy móc thiết bị</i>	1.116.452.000	1.375.555.000
Mỏ Sét Mỹ Xuân Mở Rộng	1.265.566.862	1.265.566.862
Công Ty TNHH Bao Bì Giấy Tân Long	-	111.622.027
Công Ty TNHH Cơ Khí Đức Thành Đồng	112.359.396	393.057.881
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HÙNG VŨ	-	1.352.234.400
Công Ty TNHH Đầu Tư TM - DV - XD Trường Thịnh	998.797.140	-
Các nhà cung cấp khác	758.948.157	1.684.804.111
<b>Tổng cộng</b>	<b>8.337.806.370</b>	<b>10.392.100.596</b>

### 15. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khu vực TP.HCM	373.965.254	219.279.534
Khu vực miền trung - Miền Tây - Đà Lạt - PKD	349.679.120	271.628.705
Khu vực Vũng Tàu	-	57.799.058
Khu vực Tân thành - Bà Rịa	74.390.912	11.412.500
<b>Tổng cộng</b>	<b>798.035.286</b>	<b>560.119.797</b>

### 16. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

STT	Chỉ tiêu	<u>Phải nộp đầu năm</u>	<u>Phải nộp trong năm</u>	<u>Đã nộp trong năm</u>	<u>Còn phải nộp cuối năm</u>
<b>I.</b>	<b>Thuế</b>	<b>3.297.520.671</b>	<b>15.019.563.264</b>	<b>15.249.338.126</b>	<b>3.067.745.809</b>
1.	Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.564.632.032	9.382.945.038	9.938.692.825	1.008.884.245
2.	Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	-	-
3.	Thuế xuất nhập khẩu	(11.973.500)	-	-	(11.973.500)
4.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	965.166.046	4.092.122.065	3.875.919.950	1.181.368.161
5.	Thuế tài nguyên (**)	-	266.927.500	266.927.500	-
6.	Tiền thuê đất	494.384.880	15.918.849	15.918.849	494.384.880
7.	Các loại thuế khác	285.311.213	1.261.649.812	1.151.879.002	395.082.023
	- Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
	- Thuế TNCN phát sinh trong kỳ	285.311.213	1.279.388.513	1.148.879.002	415.820.724

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<i>Quyết toán TNCN 2015</i>		<i>(20.738.701)</i>		<i>(20.738.701)</i>
<b>II.</b>	<b>Các khoản phải nộp khác</b>	-	<b>152.530.000</b>	<b>152.530.000</b>	-
1.	1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	-	-	-	-
2.	2. Các khoản phí, lệ phí	-	152.530.000	152.530.000	-
3.	3. Các khoản khác	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>3.297.520.671</b>	<b>15.172.093.264</b>	<b>15.401.868.126</b>	<b>3.067.745.809</b>

- **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng

- *Gạch ngói, gốm* : 10%

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem Thuyết minh số VI.8.

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế môn bài hàng năm theo qui định.

#### 17. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	33.516.000	165.498.072
Bảo hiểm xã hội - y tế - thất nghiệp phải nộp	877.600	-
Phải trả về cổ phần hóa	-	-
Cổ tức tạm ứng đợt 1 năm 2016 còn phải trả	153.535.925	147.148.625
Phải trả khác	33.973.221	27.686.263
<b>Tổng cộng</b>	<b>221.902.746</b>	<b>340.332.960</b>

#### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số dư</u>	<u>Tăng do trích</u>		<u>Chi quỹ trong</u>	<u>Số dư</u>
	<u>01/01/2016</u>	<u>lập từ lợi</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>kỳ</u>	<u>31/12/2016</u>
		<u>nhuận</u>			
Quỹ khen thưởng	3.459.804.589	4.116.532.127		2.709.963.000	4.866.373.716
Quỹ phúc lợi	306.463.640	411.653.212	61.000.000	260.100.000	519.016.852
Quỹ thưởng Ban Quản lý điều hành Công ty	426.741.988	381.507.094		426.741.000	381.508.082
<b>Cộng</b>	<b>4.193.010.217</b>	<b>4.909.692.433</b>	<b>61.000.000</b>	<b>3.396.804.000</b>	<b>5.766.898.650</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính



## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 19. Vốn chủ sở hữu

##### Tình hình biến động của vốn chủ sở hữu trong năm

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa PP	Tổng cộng
<b>Số dư đầu năm trước</b>	<b>53.206.940.000</b>	<b>80.284.000</b>	<b>266.000.000</b>	<b>(62.460.000)</b>	<b>10.835.885.040</b>	<b>6.828.731.456</b>	<b>71.155.380.496</b>
Vốn ngân sách cấp bổ sung	-	-	-	-	-	-	-
Lợi nhuận tăng trong năm trước	-	-	-	-	-	17.069.679.500	17.069.679.500
Tăng các quỹ năm trước	-	-	-	-	341.393.589	(4.773.465.067)	(4.432.071.478)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	(7.971.672.000)	(7.971.672.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>53.206.940.000</b>	<b>80.284.000</b>	<b>266.000.000</b>	<b>(62.460.000)</b>	<b>11.177.278.629</b>	<b>11.153.273.889</b>	<b>75.821.316.518</b>
Số dư đầu năm nay	53.206.940.000	80.284.000	266.000.000	(62.460.000)	11.177.278.629	11.153.273.889	75.821.316.518
Vốn ngân sách cấp bổ sung	-	-	444.400.000	-	-	-	444.400.000
Lợi nhuận tăng trong kỳ này	-	-	-	-	-	20.582.660.630	20.582.660.630
Chia cổ tức trong năm	-	-	-	-	-	(13.286.120.000)	(13.286.120.000)
Tạm trích lập các quỹ kỳ này	-	-	-	-	411.653.213	(5.321.345.646)	(4.909.692.433)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>53.206.940.000</b>	<b>80.284.000</b>	<b>710.400.000</b>	<b>(62.460.000)</b>	<b>11.588.931.842</b>	<b>13.128.468.873</b>	<b>78.652.564.715</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Căn cứ theo Nghị Quyết hợp Đại hội đồng Cổ Đông thường niên ngày 22/04/2016 Quyết định phân phối lợi nhuận năm 2015 công bố chia cổ tức theo tỷ lệ 20% trên vốn chủ sở hữu với số tiền tương đương là 10.628.896 VND. Ngày 14/11/2016 Công ty đã tạm ứng cổ tức Đợt 1/2016 là 15% trên vốn chủ sở hữu với số tiền tương đương là: 7.971.672.000 VND.

#### Cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.320.694	5.320.694
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.320.694	5.320.694
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.320.694	5.320.694
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	6.246	6.246
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	6.246	6.246
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.314.448	5.314.448
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.314.448	5.314.448
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu

	Năm 2016	Năm 2015
Doanh thu gạch ngói đất sét nung	164.340.874.076	140.574.121.975
Doanh thu ngói xi măng màu	37.715.395.597	28.769.792.502
Doanh thu hoạt động khác	2.998.100.000	13.394.070.173
Các khoản giảm trừ doanh thu	49.166.796	
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	49.166.796	
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>202.007.102.877</b>	<b>182.737.984.650</b>

### 2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn gạch ngói đất sét nung	103.383.647.282	89.020.722.595
Giá vốn ngói xi măng màu	29.756.956.932	22.704.963.502
Giá vốn động khác	2.853.089.185	12.946.720.281
<b>Tổng cộng</b>	<b>135.993.693.399</b>	<b>124.672.406.378</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	139.592.120	36.037.232
Lãi Hoạt động mua bán chứng khoán	242.424.827	35.241.873
Giá chuyển nhượng cổ Phiếu		163.800.000
Lãi chênh lệch tỷ giá thanh toán		17.545.695
<b>Tổng cộng</b>	<b>382.016.947</b>	<b>252.624.800</b>

#### 4. Chi phí tài chính

Chi phí Hoạt động mua bán chứng khoán	1.918.290	702.929
Chi phí lãi vay	279.673.535	465.551.482
Giá chuyển nhượng Cổ Phiếu		161.427.854
Lỗ chênh lệch tỷ giá thanh toán		17.276.035
<b>Tổng cộng</b>	<b>281.591.825</b>	<b>644.958.300</b>

#### 5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm 2016</u>	<u>Năm 2015</u>
Chi phí nhân viên bán hàng	10.475.763.413	7.231.267.031
Chi phí vật liệu	4.441.867.857	4.218.783.692
Chi phí công cụ	500.198.531	477.527.719
Chi phí khấu hao	148.472.400	148.472.400
Chi phí bảo hành	7.668.531	102.601.000
Chi phí dịch vụ thuê ngoài	13.731.636.936	13.610.813.537
Chi phí bằng tiền khác	185.701.910	156.883.182
<b>Tổng cộng</b>	<b>29.491.309.578</b>	<b>25.946.348.561</b>

#### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	10.561.173.108	8.962.145.690
Chi phí Vật liệu quản lý		2.904.500
Chi phí đồ dùng Văn Phòng	190.231.357	216.475.706
Chi phí khấu hao	-	294.510
Thuế, phí, lệ phí	18.918.849	23.181.101
Chi phí trợ cấp mất việc làm	116.706.534	277.862.363
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.759.355.170	1.768.258.306
Chi phí bằng tiền khác	1.885.897.372	410.863.737
<b>Tổng cộng</b>	<b>14.532.282.390</b>	<b>11.661.985.913</b>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác

##### Thu nhập khác

Thu tiền thanh lý, nhượng bán TSCĐ

Tiền Phạt bồi thường thu được

300.000

Thu nhập khác

1.094.307

4.434.241

##### Tổng cộng

1.094.307

4.734.241

##### Chi phí khác

Thanh lý tài sản cố định

72.257.122

Chi phí khác

342.067.122

67.544.698

Phạt thuế, chậm nộp bảo hiểm

83.194.875

##### Tổng cộng

414.324.244

150.739.573

-

-

##### Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác

-413.229.937

-146.005.332

#### 8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

##### Năm 2016

Lợi nhuận kế toán trước thuế

24.674.782.695

Điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế

1.104.593.842

+ Phần khấu hao tài sản cố định không sử dụng

69.102.720

+ Các khoản phạt vi phạm hành chính

31.259.453

+ Chi phí không liên quan đến hoạt động SXKD

1.004.231.669

Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế

-

+ Lợi nhuận nhận được từ hoạt động đầu tư

Lỗi năm trước chuyển sang

-

##### Tổng thu nhập chịu thuế

25.779.376.537

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ngoài màu (15%)

6.214.276.753

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh gạch ngói đất sét nung (15%)

+ Lợi nhuận từ ĐSN (15%)

5.739.372.940

+ Lợi nhuận từ hoạt động Gạch ngói ĐSN (20%)

13.825.726.844

Chi phí thuế TNDN hiện hành

4.558.192.821

Chi phí thuế TNDN được giảm

466.070.756

+ Ưu đãi giảm 50% thuế cho sản xuất gạch ngói của Công ty

466.070.756

##### Chi phí thuế TNDN hiện hành năm 2016

4.092.122.065

##### Chi phí thuế TNDN hiện hành phải nộp kỳ này

4.092.122.065

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính





## CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Địa chỉ: Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

#### Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty Xây lắp Bà Rịa - Vũng Tàu	Đầu tư dài hạn khác

#### Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm như sau:

	<b>Năm 2016</b>	<b>Năm 2015</b>
Tiền lương, phụ cấp	4.005.899.197	2.555.946.030
Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	816.000.000	516.000.000
<b>Cộng</b>	<b>4.821.899.197</b>	<b>3.071.946.030</b>

### 3. Thông tin so sánh

Số liệu đầu năm của Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được lấy từ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt. Số liệu so sánh của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ được lấy từ báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Tư vấn Đất Việt.

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 19 tháng 01 năm 2017.

**LƯU THỊ MAI**  
Người lập biểu

**TRẦN THỊ CẢNH**  
Kế toán trưởng



**LƯU NGỌC THANH**  
Tổng giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN  
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN  
SỐ: 06 /CV.GMX-2016

V/v: Công bố thông tin về Báo Cáo Tài Chính  
Quý 4 năm 2016

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc  
-----o0o-----

Mỹ Xuân, Ngày 19 Tháng 01 năm 2017

**Kính Gửi** : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khoán : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Suối Nhum – Xã Hắc Dịch – Tân Thành – BRVT
4. Điện thoại : 0643 893150 Fax: 0643 894168
5. Người thực hiện công bố thông tin : Phạm Thị Hương Duyên
6. Nội dung của thông tin công bố :

6.1 Báo cáo tài chính quý 4 năm 2016 của Công Ty CP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân được lập ngày 19/01/2017 bao gồm : BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: [www.myxuan-vt.com.vn](http://www.myxuan-vt.com.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu:

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT**



**Phạm Thị Hương Duyên**